

TÁC ĐỘNG CỦA CẠNH TRANH NGÂN HÀNG ĐẾN TẠO THANH KHOẢN CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

● VŨ TRỌNG HIỀN - NGUYỄN VIỆT DŨNG - NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC
- NGUYỄN TƯỜNG VY - TRẦN ĐỨC NHÃ - TRẦN VIỆT THẮNG

TÓM TẮT:

Bài viết sử dụng phương pháp hồi quy GMM với dữ liệu của 30 ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn 2009-2023 để nghiên cứu tác động của cạnh tranh ngân hàng đến tạo thanh khoản của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự cạnh tranh giữa các ngân hàng có tác động cùng chiều đến việc tạo thanh khoản ngân hàng. Từ đó, nhóm tác giả đưa ra các hàm ý nghiên cứu cho các chiến lược quản trị hiệu quả để tối ưu hóa khả năng tạo thanh khoản của các ngân hàng trong môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

Từ khóa: tạo thanh khoản, cạnh tranh ngân hàng, ngân hàng thương mại.

1. Đặt vấn đề

Tạo thanh khoản ngân hàng (hay còn được gọi là hoạt động chuyển đổi thanh khoản) là việc ngân hàng sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để tài trợ cho những tài sản dài hạn (Berger & Bouwman, 2009). Tạo thanh khoản ngân hàng có vai trò quan trọng đảm bảo hệ thống ngân hàng vận hành trơn tru, đảm bảo an toàn, ổn định hệ thống tài chính, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và ngăn chặn khủng hoảng tài chính trong những giai đoạn bất ổn của nền kinh tế. Các nghiên cứu về tạo thanh khoản ngân hàng hiện nay còn khá hạn chế tại Việt Nam, trong đó có nghiên cứu về các yếu tố tác động đến tạo thanh khoản ngân hàng. Điều này càng được quan tâm trong giai đoạn hiện nay khi mà có sự cạnh tranh ngày càng nhiều của các ngân hàng thương mại.

2. Tổng quan các nghiên cứu trước

Tại Việt Nam, các nghiên cứu về tạo thanh khoản ngân hàng khá là hạn chế, trong đó tập trung vào tác động của tạo thanh khoản ngân hàng

đến sự ổn định tài chính của các ngân hàng, chẳng hạn như nghiên cứu của Nguyễn Thị Mỹ Linh (2023) với phương pháp hồi quy phân vị và mẫu quan sát gồm 25 ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn 2007-2021. Phạm Thị Thanh Xuân và cộng sự (2021) cũng đề cập đến khả năng tạo thanh khoản của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn 2007-2020 và đưa ra các hàm ý nghiên cứu và chính sách. Tuy nhiên, các nghiên cứu về các yếu tố tác động đến khả năng tạo thanh khoản ngân hàng lại chưa được quan tâm đúng mức.

Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả đề cập đến tác động của cạnh tranh ngân hàng đến tạo thanh khoản của ngân hàng. Theo hiểu biết của nhóm tác giả, chỉ có nghiên cứu của Ali và cộng sự (2022) có nghiên cứu về tác động này, nhưng họ nghiên cứu tại nhóm các quốc gia có đặc trưng khác biệt với Việt Nam, một quốc gia thuộc thị trường tiền mới nổi.

Theo Ali và cộng sự (2022), các ngân hàng hoạt động trong một môi trường cạnh tranh sẽ đối mặt với nhiều rủi ro (như rủi ro vỡ nợ, rủi ro thanh khoản, rủi ro phá sản). Vì vậy, các ngân hàng sẽ phải nắm giữ tiền mặt nhiều hơn để trở thành tấm đệm vốn chống đỡ rủi ro vỡ nợ. Theo đó, các ngân hàng tạo thanh khoản ít hơn để né tránh các rủi ro liên quan đến việc tạo thanh khoản. Ngoài ra, các ngân hàng có năng lực thị trường càng lớn thì có đủ nguồn lực để phản ứng kịp thời với các điều kiện bất lợi của thị trường. Bên cạnh đó, trong một môi trường cạnh tranh, các ngân hàng tiếp cận thông tin về người vay ít hơn, nên họ không có động cơ tạo thanh khoản để cho khách hàng mới vay mà không có đầy đủ thông tin đáng tin cậy về khách hàng. Vì vậy, nhóm tác giả đưa ra giả thuyết nghiên cứu: Cạnh tranh ngân hàng tác động ngược chiều đến việc tạo thanh khoản của ngân hàng.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nhóm tác giả dựa trên tổng quan các nghiên cứu trước đây, chủ yếu là nghiên cứu của Ali và cộng sự (2022) để xây dựng nên mô hình nghiên cứu như sau:

$$LC = \beta_0 + \beta_1 LC_{t-1} + \beta_2 LERNER + \beta_3 RISK + \beta_4 ZSCORE + \beta_5 CAP + \beta_6 ROA + \beta_7 UPM + \beta_8 GDP + \varepsilon$$

LC: Tạo thanh khoản của ngân hàng, được tính toán theo Berger & Bouwman (2009)

LERNER: Cạnh tranh của ngân hàng, được tính toán theo Samarasinghe & Uylangco (2021)

RISK: Rủi ro tín dụng của ngân hàng, được tính toán theo chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng/tổng dư nợ cho vay

ZSCORE: Ổn định tài chính của ngân hàng, được tính toán theo Lepetit & Strobel (2013)

CAP: Tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản

ROA: Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản

UPM: Tỷ lệ thất nghiệp

GDP: Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Nhóm tác giả sử dụng dữ liệu của 30 ngân hàng thương mại Việt Nam trong suốt giai đoạn 2009-2023 và sử dụng phương pháp GMM để giải quyết vấn đề nội sinh tiềm tàng do biến trễ của biến phụ thuộc là biến độc lập trong mô hình.

4. Kết quả nghiên cứu (Bảng 1, 2, và 3)

Bảng 1. Thống kê mô tả

Biến nghiên cứu	Trung bình	Trung vị	Độ lệch chuẩn
LC	-0,02983	-0,01291	0,20451
LERNER	0,20025	0,18432	0,12473
ROA	0,00908	0,00747	0,00709
ZSCORE	2,95624	2,94418	0,47583
RISK	0,01106	0,00876	0,01035
CAP	0,09272	0,08177	0,04312
GDP	0,05975	0,06422	0,01519
UPM	0,01568	0,01606	0,00402

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả

Bảng 2. Ma trận hệ số tương quan

	LC	LERNER	ROA	ZSCORE	RISK	CAP	GDP	UPM
LC	1,000							
LERNER	0,1042	1,000						
ROA	-0,0165	0,6048	1,000					
ZSCORE	-0,0337	0,0556	0,0790	1,000				
RISK	0,0516	0,3336	0,0214	-0,0336	1,000			
CAP	-0,2014	0,1181	0,3475	0,4252	-0,0135	1,000		
GDP	0,0098	-0,1155	-0,0763	0,0019	-0,0217	-0,0054	1,000	
UPM	0,2227	0,2514	-0,0402	-0,1958	0,0987	-0,2129	-0,5036	1,000

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả

Bảng 3. Hồi quy GMM tác động của cạnh tranh ngân hàng đến tạo thanh khoản ngân hàng

Biến nghiên cứu	Phương pháp hồi quy GMM	
	Hệ số hồi quy	Giá trị t
L1.LC	0,05597 (***)	12,00
LERNER	0,17647 (***)	7,35
ROA	-2,69555 (***)	-6,76
ZSCORE	0,02092 (**)	2,16
RISK	-0,65423 (*)	-1,80
CAP	-0,72826 (***)	-4,37
GDP	1,03143 (***)	8,10
UPM	5,15659 (***)	6,85

(*), (**), (***) tương ứng với mức ý nghĩa thống kê là 10%, 5% và 1%.

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả

Hệ số hồi quy LERNER mang dấu dương và có ý nghĩa thống kê ở mức 1%. Điều này thể hiện cạnh tranh ngân hàng càng lớn càng làm cho các ngân hàng ít động cơ để tạo thanh khoản ngân hàng. Điều này phù hợp với giả thuyết nghiên cứu và kết quả nghiên cứu của Ali và cộng sự (2022).

ROA tác động ngược chiều đến tạo thanh khoản của ngân hàng, cho thấy khi các ngân hàng có khả năng sinh lợi lớn thì ít có động cơ để tạo thanh khoản ngân hàng do có đủ nguồn lực để duy trì hoạt động của ngân hàng.

Z-SCORE, đại diện cho sự ổn định tài chính của

ngân hàng, có tác động cùng chiều đến việc tạo thanh khoản của ngân hàng, cho thấy khi ngân hàng trở nên ổn định hơn về mặt tài chính, khả năng tạo thanh khoản của họ cũng tăng lên. Ngược lại, RISK, đại diện cho rủi ro tín dụng của ngân hàng, có tác động ngược chiều đến khả năng tạo thanh khoản, các ngân hàng có rủi ro càng lớn thì ít có động cơ tạo thanh khoản ngân hàng.

CAP, tỷ lệ vốn chủ sở hữu của ngân hàng, có tác động ngược chiều với khả năng tạo thanh khoản ngân hàng, các ngân hàng có tỷ lệ vốn chủ sở hữu cao sẽ có xu hướng ít tạo thanh khoản hơn.

Khi nền kinh tế tăng trưởng quá nóng hoặc khi nền kinh tế đi xuống, tức là những giai đoạn nền kinh tế có biến động lớn, thì các ngân hàng có xu hướng thực hiện các hoạt động tạo thanh khoản nhiều hơn so với mức độ thông thường.

5. Hàm ý nghiên cứu

Để thúc đẩy hoạt động tạo thanh khoản ngân hàng, các ngân hàng có thể nâng cao năng lực cạnh tranh của chính ngân hàng, cải thiện sự ổn định tài chính và hạn chế rủi ro tín dụng của ngân hàng, thu hút các nguồn vốn bên ngoài để tài trợ cho các hoạt động của ngân hàng. Bên cạnh việc thúc đẩy hoạt động tạo thanh khoản ngân hàng thì các ngân hàng nên kiểm soát các rủi ro tiềm tàng liên quan đến hoạt động này. Các ngân hàng có thể nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm tài chính và áp dụng các chiến lược giá hợp lý để thu hút khách hàng ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nguyễn Thị Mỹ Linh (2023). Tác động của tạo thanh khoản đến ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam - Tiếp cận theo phương pháp hồi quy phân vị. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 308(2), 38-48.
2. Phạm Thị Thanh Xuân và cộng sự (2021). Khả năng tạo thanh khoản của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2007-2020 và hàm ý chính sách. Tạp chí Ngân hàng, 19, 12-20.
3. Ali, S., Yousaf, I., Chughtai, S., & Ali Shah, S. Z. (2022). Role of bank competition in determining liquidity creation: evidence from GCC countries. Journal of Applied Economics, 25(1), 242-259.
4. Berger, A. N., & Bouwman, C. H. (2009). Bank liquidity creation. Review of Financial Studies, 22(9), 3779-3837.
5. Lepetit, L., & Strobel, F. (2013). Bank insolvency risk and time-varying Z-score measures. Journal of International Financial Markets, Institutions & Money, 25, 73-87.

6. Samarasinghe, A., & Uylangco, K. (2021). An examination of the effect of stock market liquidity on bank market power. *Journal of Financial Markets*, 77, 739-762.

Ngày nhận bài: 28/9/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 12/10/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 31/10/2024

Thông tin tác giả:

1. VŨ TRỌNG HIỀN

2. NGUYỄN VIỆT DŨNG

3. NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC

4. NGUYỄN TƯỜNG VY

5. TRẦN ĐỨC NHÃ

6. TRẦN VIỆT THẮNG

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

IMPACT OF BANK COMPETITION ON LIQUIDITY CREATION IN VIETNAMESE COMMERCIAL BANKS

- VU TRONG HIEN¹
- NGUYEN VIET DUNG¹
- NGUYEN THI HONG NGOC¹
- NGUYEN TUONG VY¹
- TRAN DUC NHA¹
- TRAN VIET THANG¹

¹Industrial University of Ho Chi Minh City

ABSTRACT:

This study investigates the impact of bank competition on liquidity creation in Vietnamese commercial banks using the Generalized Method of Moments (GMM) regression technique. The analysis is based on data from 30 Vietnamese commercial banks over the period 2009–2023. The findings reveal that increased competition among banks has a positive effect on liquidity creation. These results provide valuable insights for formulating effective management strategies aimed at enhancing the liquidity creation capacity of banks amidst an increasingly competitive financial environment.

Keywords: liquidity creation, competition among banks, commercial banks.